

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới

Thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới (sau đây viết tắt là Nghị quyết 46-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 46-NQ/TW.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân tỉnh Quảng Ngãi dưới sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng, phát huy quyền làm chủ của nông dân; động viên, hỗ trợ nông dân thực hiện tốt vai trò chủ thể, trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới bền vững và công nghiệp hoá, đô thị hoá nông thôn, hội nhập quốc tế.

- Hoạt động hội và các phong trào thi đua trong cán bộ, hội viên nông dân được phát động sâu rộng, khơi dậy động lực, tinh thần đoàn kết, thu hút đông đảo cán bộ, hội viên nông dân và các tầng lớp nhân dân tham gia, góp phần xây dựng liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, làm cầu nối vững chắc giữa Đảng với nông dân.

2. Yêu cầu

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết 46-NQ/TW gắn với việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, kế hoạch... của Trung ương và của tỉnh liên quan đến các phong trào thi đua và hoạt động của tổ chức hội nông dân các cấp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

II. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu tổng quát**

Đổi mới và nâng cao chất lượng phong trào nông dân, xây dựng Hội Nông dân tỉnh Quảng Ngãi vững mạnh; làm tốt vai trò đại diện; động viên, cổ vũ nông dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm, trình độ, tích cực tham gia phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, góp phần thực hiện thành công mục tiêu đến năm

2030 Quảng Ngãi phấn đấu là tỉnh phát triển khá của cả nước, có thu nhập bình quân đầu người ít nhất bằng mức bình quân của cả nước; đến năm 2050 Quảng Ngãi phấn đấu duy trì là một tỉnh phát triển khá của cả nước, là địa phương phát triển xanh, bền vững và đa dạng, cơ cấu nền kinh tế hài hòa, hợp lý với tính tự chủ và năng lực cạnh tranh cao.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng tổ chức hội nông dân các cấp trong sạch, vững mạnh toàn diện; hoạt động hiệu quả, thể hiện được vai trò, nòng cốt trong các phong trào nông dân, phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, đóng góp tích cực vào công cuộc giảm nghèo bền vững.

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ năng lực, trình độ; có phẩm chất, đạo đức, nhiệt tình, trách nhiệm, năng động, sáng tạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác hội và tổ chức các phong trào nông dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tiếp tục phát động và nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua của hội; tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân.

- Phát triển và nâng cao chất lượng hội viên, xây dựng giai cấp nông dân vững mạnh; nâng cao trình độ sản xuất, kinh doanh của nông dân theo kịp thời đại công nghệ 4.0, đạt tiêu chuẩn người nông dân mới; đóng góp tích cực vào phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, góp phần giữ vững ổn định chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh nông thôn.

- Phát huy nguồn lực sẵn có trong hệ thống hội và tranh thủ nguồn lực xã hội để xây dựng tổ chức hội và phát triển các phong trào nông dân.

3. Chỉ tiêu cụ thể

Hàng năm, phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu cụ thể sau:

- Kết nạp mới từ **7.000** hội viên nông dân trở lên.

- **100%** cán bộ hội chuyên trách ở các cấp, chi hội trưởng chi hội nông dân được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đào tạo, bồi dưỡng nghề cho từ **2.000** hội viên nông dân, lao động nông thôn trở lên; bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng cho **1.000** nông dân xuất sắc, nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện trở lên.

- Thành lập mới ít nhất **20** tổ hội nông dân nghề nghiệp, **08** chi hội nông dân nghề nghiệp.

- Vận động từ **4.462** hội viên nông dân trở lên tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã; thành lập mới ít nhất **07** tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp và **01** hợp tác xã nông nghiệp.

- **60%** số hộ nông dân trở lên đăng ký và có **50%** số hộ đăng ký trở lên đạt danh hiệu sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.

- **95%** hội viên nông dân tham gia bảo hiểm y tế; **450** hội viên nông dân trở lên tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết 46-NQ/TW, nâng cao nhận thức, tầm quan trọng của việc đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân tỉnh Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới

1.1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết 46-NQ/TW nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng và hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trong việc thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW gắn với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức, khơi dậy tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần lao động cần cù, sáng tạo trong cán bộ, hội viên nông dân, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy giá trị, phẩm chất tốt đẹp của người nông dân, tích cực xây dựng nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế.

1.2. Khuyến khích các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường truyền thông về đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật, mô hình hay, điển hình tiên tiến trong nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đẩy mạnh hoạt động kết nối giữa hội với hội viên, nông dân thông qua Internet, mạng xã hội; xây dựng, phát triển các nhóm hội viên nòng cốt, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, cung cấp thông tin chính thống, định hướng cho hội viên, nông dân.

Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; các Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thời gian thực hiện:

- Nội dung (1.1) tổ chức nghiên cứu, quán triệt: Hoàn thành trong quý II/2024.

- Nội dung (1.2): Thực hiện thường xuyên.

1.3. Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp, đoàn kết nông dân, nâng cao hiệu quả các phong trào nông dân; gắn công tác tuyên truyền, vận động với giải quyết lợi ích thiết thực của hội viên, nông dân trong hoạt động của hội, nhất là sinh hoạt chi hội, tổ hội, câu lạc bộ nông dân ở cơ sở. Tạo điều kiện cho nông dân tiếp cận các nguồn vốn vay để đầu tư phát triển nông nghiệp sinh thái bền vững, theo chuỗi giá trị, nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, bảo vệ môi trường sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế... gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và thực hiện có hiệu quả đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp Quảng Ngãi.

1.4. Phát huy hiệu quả và nhân rộng các mô hình “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, mô hình “*Dân vận khéo*” trong cán bộ, hội viên nông dân; đẩy mạnh phong trào “*Nông dân thi đua sản xuất, kinh*

doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; phát huy hiệu quả các câu lạc bộ “*Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi*”, “*Nông dân với pháp luật*”, tuyên truyền, vận động nông dân tham gia phát triển kinh tế tập thể và hướng dẫn thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp... để thu hút đông đảo hội viên, nông dân tham gia khởi nghiệp, sáng tạo, phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững.

Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh phối hợp với các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ngành và đơn vị liên quan, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ hội đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

2.1. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức hội nông dân ở các cấp theo hướng sát cơ sở, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với quá trình phát triển; kịp thời tháo gỡ vướng mắc, bất cập trong mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động của Hội. Xây dựng đội ngũ cán bộ hội bảo đảm số lượng, chất lượng; cán bộ hội phải có uy tín, phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực thực tiễn, trưởng thành từ phong trào quần chúng. Các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng đội ngũ cán bộ hội, nhất là cán bộ lãnh đạo, bố trí chủ tịch hội là cấp ủy viên có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất, am hiểu về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, có uy tín, tâm huyết, trách nhiệm và kinh nghiệm công tác. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trình độ, năng lực, phương pháp, kỹ năng công tác cho cán bộ hội các cấp.

Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh và các đơn vị có liên quan; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.2. Đa dạng hóa phương thức, mô hình tập hợp, đoàn kết nông dân gắn với nguyện vọng, nhu cầu nghề nghiệp, địa bàn dân cư; phát triển các mô hình chi hội, tổ hội, câu lạc bộ, trọng tâm là chi hội, tổ hội nông dân nghề nghiệp; đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt hội. Làm tốt công tác phát triển hội viên, quản lý hội viên và nâng cao chất lượng hội viên; mở rộng đối tượng kết nạp và thành phần sinh hoạt trong chi hội, tổ hội phù hợp với điều kiện tại các địa phương. Xây dựng cơ sở dữ liệu về tổ chức hội, hội viên và nông dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ Giáo dục nghề nghiệp Nông dân - Phụ nữ. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cấp hội; đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động hội.

2.3. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát của các cấp hội, phát huy vai trò của ủy ban kiểm tra hội nông dân các cấp, thực hiện nghiêm chủ trương,

đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, nghị quyết, quy định của hội. Tăng cường nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về vấn đề nông dân, hội nông dân, giai cấp nông dân, liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức trong giai đoạn mới.

Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Cơ quan thực hiện: Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nghề cho nông dân, lao động nông thôn và hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh

3.1. Tạo điều kiện, khuyến khích nông dân, lao động nông thôn học nghề, nâng cao năng lực gắn với các mô hình nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; mở rộng hoạt động tư vấn về nghề nghiệp, việc làm, thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh. Phát huy vai trò của các trường đào tạo nghề, Trung tâm Hỗ trợ Giáo dục nghề nghiệp Nông dân – Phụ nữ tỉnh trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nghề, tập huấn chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp; hướng dẫn xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp xanh, sạch, bền vững.

3.2. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ cho nhóm nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc có đủ năng lực, điều kiện để thành lập hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ, là hạt nhân thúc đẩy quá trình “*tri thức hoá nông dân*”; giữ vai trò nòng cốt, dẫn dắt trong hoạt động khởi nghiệp, sáng tạo, hướng dẫn, hỗ trợ các hộ nông dân. Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn có hoàn cảnh khó khăn. Định kỳ điều tra, đánh giá và dự báo nhu cầu lao động ở nông thôn để điều chỉnh công tác đào tạo nghề gắn với nhu cầu sử dụng lao động.

3.3. Đẩy mạnh hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; tổ chức tốt hoạt động cung ứng thiết bị, vật tư nông nghiệp; hướng dẫn, hỗ trợ nông dân đầu tư cơ sở sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi hiện đại, ứng dụng công nghệ cao gắn với quy trình sản xuất an toàn, tiên tiến; phát triển sản xuất gắn với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Có cơ chế để hội nông dân tham gia cung cấp một số dịch vụ công hỗ trợ cho hội viên, nông dân. Xây dựng chỉ số đánh giá làm cơ sở để tổ chức cho hội viên, nông dân tham gia đánh giá chất lượng dịch vụ, vật tư đầu vào trong sản xuất nông nghiệp.

3.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng, hỗ trợ vốn cho nông dân; mở rộng mô hình hội nông dân tín chấp cho nông dân vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh. Chính quyền các cấp tăng cường quản lý, bố trí vốn từ ngân sách nhà nước, đồng thời vận động nguồn lực xã hội cho quỹ hỗ trợ nông dân để xây dựng các mô hình điểm trong phát triển nông nghiệp ở nông thôn.

3.5. Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, hỗ trợ kết nối thị trường, đa dạng hình thức quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, tiêu thụ nông sản,

hàng hoá, xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, đăng ký, bảo hộ thương hiệu, chuyển đổi số, bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; phổ biến, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho hội viên, nông dân.

Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh phối hợp với các sở, ngành và đơn vị liên quan; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.6. Thực hiện tốt vai trò là cầu nối liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp, nhà khoa học và Nhà nước; phối hợp với tổ chức, cá nhân hỗ trợ nông dân trong chuyển giao khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới, nhất là giống cây trồng, vật nuôi, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, công nghệ bảo quản, chế biến nông sản, chuyển đổi số, nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu; khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi nghề nghiệp; phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, các mô hình liên kết, hợp tác theo chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị; vận động hội viên, nông dân tích tụ đất nông nghiệp, cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất để tổ chức sản xuất quy mô lớn.

Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Động viên nông dân tích cực tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động

4.1. Tạo điều kiện cho nông dân tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, xây dựng xã, huyện đạt tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chỉ số phát triển con người, nhất là ở các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

4.2. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động trong nông dân, nhất là phong trào “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*”, phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” gắn với cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, phong trào “*Nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh*”.

4.3. Phát huy vai trò cộng đồng, gia đình, tinh thần học hỏi của nông dân trong xây dựng văn hoá sản xuất, tiêu dùng, sinh hoạt, ứng xử; thực hiện nếp sống văn minh, quy ước, hương ước ở nông thôn; gìn giữ, phát huy bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.4. Tạo điều kiện cho hội nông dân trực tiếp tham gia nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống cho nông dân vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số; phối hợp thực hiện các chính sách giảm nghèo bền vững, y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục - đào tạo, văn hoá, thể dục, thể thao, chính sách an sinh xã hội, nhất là bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm nông nghiệp cho nông dân.

Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Phát huy vai trò của hội nông dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

5.1. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát và phản biện xã hội của hội nông dân, chú trọng giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; hoạt động của chính quyền; đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý.

5.2. Nâng cao chất lượng thực hiện quyền dân chủ trực tiếp, pháp luật về dân chủ cơ sở, phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”, góp phần bảo đảm quyền làm chủ của nông dân, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

5.3. Tích cực tham gia đóng góp xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phối hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội lắng nghe, giải quyết tâm tư, nguyện vọng của nông dân; hoà giải mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư, xây dựng tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội ở nông thôn, góp phần phát huy truyền thống, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố niềm tin của nông dân đối với Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị.

Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Chủ động hội nhập, mở rộng hợp tác quốc tế, đẩy mạnh đối ngoại nhân dân

6.1. Tạo điều kiện cho hội nông dân tham gia các tổ chức nông dân của khu vực và quốc tế; phát huy vai trò của nông dân trong hoạt động đối ngoại nhân dân, hội nhập quốc tế, hợp tác, giao thương, trao đổi, giới thiệu hàng hoá nông sản giữa nông dân Quảng Ngãi với nông dân các nước. Thường

xuyên thông tin, hỗ trợ cho nông dân tham gia thực hiện các cam kết quốc tế có liên quan; thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế và cá nhân nước ngoài cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

6.2. Phối hợp với các tổ chức, đối tác quốc tế tăng cường chuyên giao khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh cho nông dân. Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực đối ngoại và hợp tác quốc tế cho cán bộ hội nông dân.

Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phối hợp của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ với hội nông dân

7.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng đối với hội nông dân; xây dựng hội vững mạnh toàn diện; tăng cường phát triển hội viên ưu tú cho Đảng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng về nông dân và hội nông dân.

7.2. Lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền định kỳ làm việc với hội nông dân để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong hoạt động hội; hàng năm tổ chức hoạt động đối thoại với nông dân và hội nông dân. Tăng cường trách nhiệm của hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên đối với hội nông dân; khuyến khích đảng viên ở nông thôn tham gia sinh hoạt trong tổ chức hội.

7.3. Tạo điều kiện cho hội nông dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp giữa hội nông dân với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng.

Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, cá nhân có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết 46-NQ/TW và Kế hoạch này; xây dựng chương trình, kế hoạch, cụ

thể hóa các nội dung đề ra trong Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, bố trí nguồn lực trong triển khai thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW và Kế hoạch này; thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của tổ chức hội nông dân trên địa bàn tỉnh.

3. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia và giám sát việc thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh hướng dẫn, tuyên truyền nội dung, kết quả thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW.

5. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình hành động tổ chức thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW và Kế hoạch này; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên, nông dân tích cực tham gia và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

6. Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh và các cơ quan liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW và Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (b/c),
- Ban Dân vận Trung ương (b/c),
- Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (b/c),
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU,
- Các Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc TU,
- Các hội quần chúng được Đảng, NN giao nhiệm vụ,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- VPTU: CVP, PCVP; P.Tổng hợp,
- Phòng DVCQ và ĐT, BDVTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đặng Ngọc Huy